

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*&-----**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2022

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Đông

2/ Bà Hoàng Thị An

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 27/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 523/2021/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXX ngày 23/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04 /2021/QĐ-ST ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Huỳnh Đ - Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Tô Thị T - Sinh năm 1983; Nơi cư cuối cùng: Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, Hà Nội.

Có mặt: Anh Đ;

Vắng mặt: Chị T

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2021 và các lời khai bổ sung, nguyên đơn anh Đỗ Huỳnh Đ là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị T kết hôn ngày ngày 24 tháng 09 năm 2001 tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số:71. Anh và chị Tô Thị T thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hòa thuận, mặc dù trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra những bất hòa nhưng hai bên vẫn cố gắng nhường nhịn nhau để gia đình được hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 12 năm 2018 hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, chị T đã tự bỏ nhà đi biệt tích khỏi nơi cư trú. Anh và gia đình hai bên đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị T từ đó cho đến nay. Anh xác định đã hết tình cảm, không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chúng anh đã được bản thân 2 vợ chồng, gia đình hai bên nhiều lần can thiệp nhưng cũng không đạt được kết quả. Tháng 12 năm 2018 hai vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, chị T đã tự bỏ nhà đi biệt tích khỏi nơi cư trú. Anh và gia đình hai bên đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị T từ đó cho đến nay. Tháng 01/2021 anh đã gửi Đơn yêu cầu lên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị Tô Thị T mất tích. Tại Quyết định số 174/2021/QDDs-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên bố chị Tô Thị T mất tích. Đến nay chị T không có tin tức gì và cũng không trở về. Nay anh nhận thấy, giữa anh với chị T tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị T để anh sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị Tô Thị T có 4 con chung là cháu Đỗ Huỳnh D, sinh ngày 10/06/2002, cháu Đỗ Huỳnh Đ1, sinh ngày 22/12/2003, cháu Đỗ Huỳnh Đ2, sinh ngày 05/07/2006 và cháu Đỗ Bích D1, sinh ngày 20/05/2011. Hiện cả 04 con chung đang ở với anh tại Hà Lâm 1, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ly hôn, anh xin nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Đ1, cháu Đỗ Huỳnh Đ2 và cháu Đỗ Bích D1. Cháu Đỗ Huỳnh D đã thành niên trên 18 tuổi nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng, nhưng trên thực tế anh vẫn chăm sóc cả 4 con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại Quyết định số 174/2021/QDDs-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên bố chị Tô Thị T mất tích. Đến nay chị T không có tin tức gì và cũng không trở về nên không có ý kiến của chị T.

Tại phiên tòa:

* Anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị T; về con chung: Anh xác định vợ chồng có 04 con chung. Ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 4 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ; Về con chung: anh Đ và chị Tô Thị T có 4 con chung là cháu Đỗ Huỳnh D (sinh ngày

10/06/2002), cháu Đỗ Huỳnh Đ1 (sinh 22/12/2003), cháu Đỗ Huỳnh Đ2 (Sinh 05/07/2006) và cháu Đỗ Bích D1 (Sinh 20/05/2011). Hiện cả 04 con chung đang ở với anh tại Hà Lâm 1, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ly hôn, Giao anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Đ1, cháu Đỗ Huỳnh Đ2 và cháu Đỗ Bích D1. Cháu Đỗ Huỳnh D đã thành niên trên 18 tuổi nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Anh Đ có đăng ký kết hôn với chị T ngày 24/9/2001 tại UBND xã T, huyện Đ, Hà Nội. Anh Đ xin ly hôn chị T. Chị T có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về tố tụng:** Tại Quyết định số 174/2021/QDDs-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên bố chị Tô Thị T mất tích. Đến nay chị T không có tin tức gì và cũng không trở về nên không có ý kiến của chị T, chị T vắng mặt toàn bộ trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Đỗ Huỳnh Đ kết hôn với chị Tô Thị T kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, anh Đ kiên quyết xin ly hôn, còn chị T đã bỏ đi biệt tích từ năm 2018 cho đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định số 174/2021/QDDs-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên bố chị Tô Thị T mất tích. Hiện nay chị T không có tin tức gì và không trở về địa phương. Do vậy, nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là phù hợp..

[3.2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Đ có 04 con chung là Đỗ Huỳnh D, sinh ngày 10/06/2002, cháu Đỗ Huỳnh Đ1, sinh ngày 22/12/2003, cháu Đỗ Huỳnh Đ2, sinh ngày 05/07/2006 và cháu Đỗ Bích D1, sinh ngày 20/05/2011. Hiện cả 04 con chung đang ở với anh tại Hà Lâm 1, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Đ1, cháu Đỗ Huỳnh Đ2 và cháu Đỗ Bích D1. Cháu Đỗ Huỳnh D đã thành niên trên 18 tuổi nên không đặt vấn đề nuôi dưỡng.

Xét, căn cứ vào thực tế, nguyện vọng của con chung và quan điểm của anh Đ. Xét các con chung thực tế vẫn ăn ở với anh Đ, do anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T hiện đã biệt tích không có mặt và không biết ở đâu. Do đó, giao các con chung cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết..

[3.3] Về tài sản, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ anh Đ phải chịu để sung công quỹ nhà nước;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, , 81, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; - Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Huỳnh Đ đối với chị Tô Thị T. Anh Đỗ Huỳnh Đ được ly hôn chị Tô Thị T.

2. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Đ có 04 con chung là cháu Đỗ Huỳnh D, sinh ngày 10/06/2002, cháu Đỗ Huỳnh Đ1, sinh ngày 22/12/2003, cháu Đỗ Huỳnh Đ2, sinh ngày 05/07/2006 và cháu Đỗ Bích D1, sinh ngày 20/05/2011. Ly hôn, cháu Đỗ Huỳnh D đã thành niên trên 18 tuổi nên anh Đ không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Đ1, cháu Đỗ Huỳnh Đ2 và cháu Đỗ Bích D1 cho đến khi các con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết..

3. Về tài sản, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

4. Về án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Đ phải chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0045752 ngày 18/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai, sơ thẩm, anh Đ có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thịnh Quang Thắng